

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc buộc thôi học đối với sinh viên cao đẳng,  
cao đẳng liên thông chính quy từ Học kỳ 2 năm học 2024 - 2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐT ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quy chế đào tạo cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 550/QĐ-ĐHSPKTV ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ vào kết quả học tập Học kỳ 1 (2024 - 2025) của sinh viên cao đẳng, cao đẳng liên thông chính quy và đề xuất của Hội đồng xử lý học vụ, tại cuộc họp ngày 25 tháng 3 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Buộc thôi học đối với 14 sinh viên cao đẳng chính quy từ Học kỳ 2 năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Sinh viên thuộc diện buộc thôi học tại Điều 1 phải hoàn thành các khoản nợ tài chính và tài liệu học tập theo quy định của Nhà trường trước khi trở về địa phương.

**Điều 3.** Các Khoa quản lý sinh viên chịu trách nhiệm thông báo đến từng sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 của Quyết định này. Phòng Công tác sinh viên chuyển đổi trạng thái của sinh viên trên phần mềm và thông báo với cơ quan chức năng nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng các Khoa, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Cao Danh Chính

## DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG, CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG

## CHÍNH QUY BỊ BUỘC THÔI HỌC HK2 (2024 - 2025)

(Kèm theo Quyết định số 237/QĐ-ĐHSPKTV, ngày 31 tháng 3 năm 2025)

| TT theo DS                | TT theo Khóa | Mã số SV   | Lớp nhập học    | Họ và tên            | Điểm TBC HK1/24-25 (hệ 4) | Điểm TBC HK1/24-25 (hệ 10) | Điểm TBC toàn khóa | Số TC tích lũy | Điểm TBC tích lũy | Số TC nợ đọng | Ghi chú |
|---------------------------|--------------|------------|-----------------|----------------------|---------------------------|----------------------------|--------------------|----------------|-------------------|---------------|---------|
| KHÓA 48                   |              |            |                 |                      |                           |                            |                    |                |                   |               |         |
| Điện công nghiệp          |              |            |                 |                      |                           |                            |                    |                |                   |               |         |
| 1                         | 1            | 4801220064 | CDDCNCK48A1     | Phan Khắc Hợp        | 2.20                      | 5.60                       | 1.45               | 48             | 2.23              | 26            |         |
| 2                         | 2            | 4801220291 | CDDCNCK48A1     | Đoàn Bá Lâm          | 0.00                      | 0.00                       | 1.33               | 55             | 1.71              | 17            |         |
| Công nghệ kỹ thuật ô tô   |              |            |                 |                      |                           |                            |                    |                |                   |               |         |
| 3                         | 3            | 4801220311 | CDOTOCK48A2     | Nguyễn Hữu Phước     | 0.00                      | 0.00                       | 2.15               | 54             | 2.84              | 18            |         |
| KHÓA 49                   |              |            |                 |                      |                           |                            |                    |                |                   |               |         |
| Công nghệ chế tạo máy     |              |            |                 |                      |                           |                            |                    |                |                   |               |         |
| 4                         | 1            | 4901230389 | CDCTMCK49A1     | Lê Doãn Thái Bảo     | 1.96                      | 4.66                       | 0.99               | 12             | 3.13              | 27            |         |
| Điện công nghiệp          |              |            |                 |                      |                           |                            |                    |                |                   |               |         |
| 5                         | 2            | 4901230295 | CDDCNCK49A1     | Nguyễn Quốc Đạt      | 0.00                      | 0.00                       | 0.31               | 6              | 2.17              | 36            |         |
| 6                         | 3            | 4901230311 | CDDCNCK49A1     | Chu Thanh Minh       | 0.00                      | 0.00                       | 1.11               | 16             | 2.63              | 24            |         |
| 7                         | 4            | 4901230005 | CDDCNCK49A1     | Nguyễn Đình Thảo     | 0.00                      | 0.00                       | 1.95               | 55             | 2.46              | 15            |         |
| 8                         | 5            | 4901230371 | CDDCNCK49A1     | Nguyễn Văn Tuấn      | 0.00                      | 0.00                       | 1.12               | 14             | 2.32              | 15            |         |
| 9                         | 6            | 4901230391 | CDDCNLK49Z(DOC) | Đoàn Quang Thái      | 0.00                      | 0.00                       | 1.13               | 23             | 2.35              | 25            |         |
| KHÓA 50                   |              |            |                 |                      |                           |                            |                    |                |                   |               |         |
| Công nghệ chế tạo máy     |              |            |                 |                      |                           |                            |                    |                |                   |               |         |
| 10                        | 1            | 5001240499 | CDCTMCK50A1     | Phạm Văn Quyền       | 0.00                      | 0.00                       | 0.00               | 0              | 0.00              | 11            |         |
| Hàn                       |              |            |                 |                      |                           |                            |                    |                |                   |               |         |
| 11                        | 2            | 5001240347 | CDHANCK50A1     | Phan Văn Hiếu        | 0.00                      | 0.00                       | 0.00               | 0              | 0.00              | 16            |         |
| 12                        | 3            | 5001240508 | CDHANCK50A1     | Nguyễn Trọng Bình    | 0.00                      | 0.00                       | 0.00               | 0              | 0.00              | 11            |         |
| 13                        | 4            | 5001240484 | CDHANCK50A1     | Nguyễn Hoàng Lê Long | 0.00                      | 0.00                       | 0.00               | 0              | 0.00              | 11            |         |
| Công nghệ kỹ thuật cơ khí |              |            |                 |                      |                           |                            |                    |                |                   |               |         |
| 14                        | 5            | 5001240565 | CDKCKCK50A1     | Lê Ngọc Ý            | 0.00                      | 0.00                       | 0.00               | 0              | 0.00              | 4             |         |

(Danh sách này gồm có 14 sinh viên)